TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:451/2020/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05tháng 10 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 698/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:Chị Bế Thu Th– sinh năm 1992

Và Anh Lê Minh T – sinh năm 1994

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/07/2016 tại Uỷ ban nhân dân phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Phố Huê, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay.

Nay chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 30/04/2016 và Lê Thảo L, sinh ngày 30/04/2016. Ly hôn chị Th, anh T thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Anh T cho anh Lê Minh T trực tiếp, giáo dục; giao con chung Lê Thảo L cho chị Bế Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh T, chị Th thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Bế Thu Th tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:**Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 30/04/2016 và Lê Thảo L, sinh ngày 30/04/2016. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao con chung Lê Anh T cho anh Lê Minh T trực tiếp, giáo dục; giao con chung Lê Thảo L cho chị Bế Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày

Quyết định của có hiệu lực pháp luật (ngày 12/11/2020)cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh T, chị Th thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh T, chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Bế Thu Th và anh Lê Minh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Chị Bế Thu Th tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003642ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Phố Huế, Q. HBT.
(Số 49/2016)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú